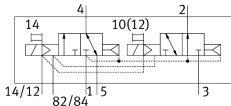
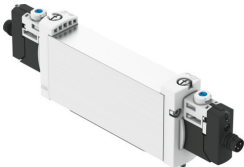


Van điện từ **VUVG-B18-T32H-AZT-F-1R8L** Số bộ phận: 8031539



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3/2 mở/đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	18 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	790 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Mặt bích
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0.15 MPA...1 MPA 1.5 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Mức độ bảo vệ	IP65 có ổ cắm
Chiều rộng định mức	5.7 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	khớp quét bị che
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Xếp chống	gối chống dương
Áp suất điều khiển	0.15 MPA...0.8 MPA 1.5 bar...8 bar
Thời gian chuyển mạch tắt	27 ms
Thời gian chuyển mạch bật	13 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	700 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	900 µs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,0 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %

Đặc tính	Giá trị
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	-5 - 50 °C mà không giảm dòng điện hãm
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 5 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...60 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	164 g
Cổng nối điện	thông qua tấm kết nối điện
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn